TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẮC NINH** Bản án số: 55/2023/HNGĐ-ST Ngày 10 tháng 8 năm 2023 *V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình*	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Tuyết Mai;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Văn Luận;

Ông Trần Minh Phương.

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Thùy Dương, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 25/2022/TLST-HNGĐ ngày 17/11/2023 về "Tranh chấp hôn nhân và gia đình".

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 49/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Vũ Thị N, sinh năm 1995; Địa chỉ: Thôn Ngọc N, xã Trạm L, huyện TT, tỉnh Bắc Ninh. Vắng mặt;

Bị đơn: Anh Phạm Trọng T, sinh năm 1992; Địa chỉ: Thôn ĐĐ, xã ĐT, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh;

Hiện trú tại: Đài Loan. Vắng mặt;

N DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ thì vụ án có N dung như sau:

**Nguyên đơn chị Vũ Thị N trình bày:* Chị và anh Phạm Trọng T kết hôn ngày 30/11/2014, được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã Đại Đồng Thành, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng gia đình, ban đầu vợ chồng hòa hợp, hạnh phúc.

Thời gian sau đó anh T xuất khẩu lao động tại Đài Loan. Do khoảng cách địa lý xa xôi, bất đồng nhiều việc trong cuộc sống nên anh chị thường xuyên cãi nhau. Hiện tại, vợ chồng sống ly thân và không còn trò chuyện quan tâm đến nhau nữa. Chị cũng hỏi địa chỉ của anh T tại Đài Loan nhưng anh T không cho

chị biết. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị được ly hôn anh Phạm Trọng T.

Con chung, tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn là anh Phạm Trọng T* hiện đang lao động tại Đài Loan. Tòa án đã tiến hành làm việc với bố anh T là ông Phạm Phú Tứ thì được ông Tứ cung cấp: Hiện nay anh T đang làm công nhân ở Đài Loan, anh T chỉ liên lạc với gia đình qua điện thoại, ông đã thông báo cho anh T biết việc chị Nhàn xin ly hôn. Tuy nhiên, anh T không cung cấp địa chỉ cho ông và cũng không gửi văn bản từ Đài Loan về cho Tòa án. Anh T không trao đổi với ông về mâu thuẫn với chị N; con chung, tài sản chung và công nợ: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh T không có mặt nên Tòa án không tiến hành được.

Tại phiên tòa hôm nay, chị Vũ Thị N có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Phạm Trọng T vắng mặt mặc dù Tòa án đã tiến hành các thủ tục tống đạt, niêm yết theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo thủ tục chung.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đã tuân thủ đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật. Những người tham gia tố tụng trong vụ án là chị Vũ Thị N đã tuân thủ đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật; còn anh Phạm Trọng T không tuân thủ các quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Cho chị Vũ Thị N được ly hôn anh Phạm Trọng T; Con chung: Không có; Tài sản chung, công nợ: Không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Thủ tục tố tụng:

Chị Vũ Thị N đề nghị xin ly hôn với anh Phạm Trọng T ở thôn Đồng Đông, xã Đại Đồng Thành, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh, hiện đang cư trú và làm việc tại Đài Loan. Căn cứ Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự thì thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

[2] N dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị N kết hôn với anh Phạm Trọng T ngày 30/11/2014 , trên cơ sở tự nguyện, đảm bảo mọi điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật. Vì vậy, quan hệ hôn nhân của chị Vũ Thị N và anh Phạm Trọng T là hợp pháp.

Quá trình chung sống ban đầu vợ chồng hạnh phúc, sau khi anh T đi lao động tại Đài Loan thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, thời gian sống xa nhau lâu nên mâu thuẫn không được hòa giải và hàn gắn dẫn tới tình cảm không còn.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã trở nên trầm trọng, cuộc sống chung không hạnh phúc. Yêu cầu xin ly hôn của chị Vũ Thị N là có căn cứ, phù hợp với thực tế cuộc sống vợ chồng nên được chấp nhận.

- Con chung, tài sản, công nợ: Do đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[3] Án phí: Chị Vũ Thị N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 28, 37, 38, 39, 147, 228, 266 của Bộ luật tố tụng dân sự**;** các Điều 51, 53, 56, 127 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử**:**

1. Quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị N được ly hôn anh Phạm Trọng T.

2. Con chung: Không có.

3. Tài sản chung, công nợ: Không giải quyết.

4. Án phí: Chị Vũ Thị N phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí tại biên lai thu số: AA/2021/0000078 ngày 15/11/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày và bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- *VKSND tỉnh Bắc Ninh;*
- *Cục THADS tỉnh Bắc Ninh;*
- *UBND xã Đại Đồng Thành;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tuyết Mai